TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÀNG ĐỊNH** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2019/HS-ST
Ngày: 17 - 9 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀNG ĐỊNH, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Triệu Thị Máy

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lương Tuyết Mai;

Bà Bàn Thị Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lã Minh Ngà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Nông Văn Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 33/2019/TLST-HS ngày 09 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2019/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 8 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số: 08/2019/HSST-QĐ ngày 30 tháng 8 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Hoàng Thế T; tên gọi khác: Không, sinh ngày 08 tháng 01 năm 1998, tại huyện T, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn P, xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 11/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn T2 và bà Đặng Thị H; chưa có vợ, con; tiền án: không, tiền sự: Không, nhân thân: Ngày 02/11/2017 bị Công an huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn, Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi: Xâm hại sức khỏe của người khác bằng hình thức phạt tiền 2.500.000 đồng (đã hết thời hiệu). Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/02/2019 đến nay. Có mặt.

2. Nguyễn Khắc T1; tên gọi khác: Không, sinh ngày 25 tháng 11 năm 1997, tại huyện T, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn N, xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Khắc S và bà Hoàng Thị H; chưa có vợ, con; tiền án: Không, tiền sự: có 01 tiền sự, nhân thân: Ngày 19/4/2019 bị Công an huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn, Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi:

Xâm hại sức khỏe của người khác bằng hình thức phạt tiền 2.500.000 đồng (chưa hết thời hiệu). Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 24/5/2019 đến nay. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Khắc T1: Bà Nguyễn Kim V, là Luật sư - Chi nhánh văn phòng Luật sư Thiên Kim tại Lạng Sơn. Có mặt.

Bị hại: Anh Nguyễn Văn H2, sinh năm 1980, chị Lục Thị B, sinh năm 1981; cùng trú tại: Thôn B, xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn. Đều có mặt

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Hoàng Minh T3, sinh năm 1999.

Trú tại: Thôn B, xã C, huyện T, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Trọng T4, sinh năm 1989.

Trú tại: Khu 2 thị trấn N, huyện N, tỉnh C. Vắng mặt.

3. Anh Đinh Văn H3, sinh năm 1985, chị Lâm Thị C, sinh năm 1984; cùng trú tại: Thôn L, xã Q, huyện T, tỉnh Lạng Sơn. Đều có mặt.

Người làm chứng:

1. Anh Hoàng Văn K. Vắng mặt;

2. Chị Lăng Thị H4. Vắng mặt;

3. Anh Hoàng Văn A. Vắng mặt;

4. Anh Dương Xuân Q. Vắng mặt;

5. Anh Đặng Khải H5. Vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đầu tháng 02 năm 2019 Hoàng Thế T, mượn xe mô tô của Nguyễn Trọng T4, mang đi cầm cố. Đến ngày 13/02/2019, Nguyễn Trọng T4 đến gặp Hoàng Thế T hỏi lấy chiếc xe mô tô, nhưng Hoàng Thế T không có tiền chuộc lại xe để trả, nên Nguyễn Trọng T4 ở lại chơi cùng Hoàng Thế T, Nguyễn Khắc T1 và Hoàng Minh T3, để chờ Hoàng Thế T trả xe mô tô mới về. Trong khi đi chơi cùng nhau, Hoàng Thế T mượn tiếp xe mô tô và điện thoại của Hoàng Minh T3 mang đi cầm cố với Dương Xuân Q lấy 3.000.000 đồng, để chi tiêu cá nhân. Đến tối cùng ngày Hoàng Thế T thuê phòng ngủ để Nguyễn Khắc T1, Nguyễn Trọng T4 và Hoàng Minh T3 ngủ và chờ Hoàng Thế T chuộc tài sản, đã mang đi cầm cố trước đó. Đến khoảng 09 giờ, ngày 14/02/2019, Hoàng Minh T3 gọi Hoàng Thế T đi lấy xe mô tô và điện thoại về trả. Do đã mượn tài sản của Hoàng Minh T3, Nguyễn Trọng T4 mang đi cầm cố lấy tiền, không còn khả năng chuộc lại để trả, nên Hoàng Thế T đã nảy sinh ý định mượn thuê xe ô tô của anh Nguyễn Văn H2, mục đích đem cầm cố lấy tiền chuộc tài sản về trả cho Hoàng Minh T3, Nguyễn Trọng T4 và chuộc tài sản xe mô tô của gia đình. Sau đó Hoàng Thế T nói với Nguyễn Khắc T1 không có tiền để chuộc xe mô tô về trả

cho gia đình, để lấy giấy phép lái xe và chứng minh nhân dân đi mượn xe ô tô về găm, lấy tiền chuộc tài sản trả cho mọi người. Nguyễn Khắc T1 bảo Hoàng Thế T đi cùng về nhà của Nguyễn Khắc T1, để gặp mẹ bà Hoàng Thị H hỏi lấy giấy đăng ký xe mô tô, Hoàng Thế T, Nguyễn Khắc T1 đã mang đăng ký xe mô tô đến nhà Dương Xuân Q cầm cố được 4.500.000 đồng. Sau khi Nguyễn Khắc T1 lấy được tiền với Dương Xuân Q, thì Hoàng Thế T, Nguyễn Khắc T1 xuống nhà ông Nguyễn Văn H2, để Hoàng Thế T lừa lấy chiếc xe ô tô mang đi cầm cố lấy tiền, đến nơi Hoàng Thế T một mình đi vào nhà gặp anh Nguyễn Văn H2 hỏi thuê xe ô tô, Nguyễn Khăc T1 ở dưới đường chờ. Khi đặt vấn đề thuê xe ô tô với anh Nguyễn Văn H2, trước khi hỏi thuê xe ô tô Hoàng Thế T đã giới thiệu, là con bố T2 ở thôn P, xã Đ và nói dối với anh Nguyễn Văn H2, là mượn xe về để đưa gia đình đi Lạng Sơn ăn cưới, đồng thời hẹn đến khoảng 21 giờ cùng ngày sẽ trả xe, nghe Hoàng Thế T nói vậy và do chơi thân với ông T2 (bố Hoàng Thế T), nên anh Nguyễn Văn H2 đã tin tưởng cho Hoàng Thế T mượn xe ô tô biển kiểm soát: 12A-029.85 của gia đình cùng toàn bộ giấy tờ xe ô tô. Sau khi mượn được xe, Hoàng Thế T điều khiển xe ô tô cùng Nguyễn Khắc T1, Hoàng Minh T3, Nguyễn Trọng T4 đi tìm người để cầm cố xe ô tô, Hoàng Thế T đi gặp ông Hoàng Văn A, chị Lăng Thị H4, nhưng không ai cầm. Sau đó biết vợ chồng Lâm Thị C chủ quán 668 ở thôn L, xã Q, huyện T, tỉnh Lạng Sơn có làm dịch vụ cầm đồ, để có giấy tờ tạo niềm tin Hoàng Thế T điều khiển xe ô tô, đến nhà Dương Xuân Q chuộc lại xe mô tô của gia đình hết 4.000.000 đồng, là tiền của Nguyễn Khắc T1 đưa cho. Khi chuộc được xe mô tô, Hoàng Thế T bảo mọi người cùng về nhà Hoàng Thế T, để trả xe mô tô cho gia đình, thì Hoàng Thế T mới hỏi mẹ là Đặng Thị H lấy được giấy phép lái xe ô tô, chứng minh nhân dân. Sau khi lấy được giấy phép lái xe ô tô, chứng minh nhân dân, Hoàng Thế T điều khiển xe ô tô cùng Nguyễn Khắc T1, Nguyễn Trọng T4, Hoàng Minh T3 vào quán 668 để cầm cố chiếc xe ô tô với Lâm Thị C. Khi chị Lâm Thị C kiểm tra giấy tờ nói là xe không chính chủ, thì Hoàng Thế T nói dối với chị Lâm Thị C là xe mới mua, chưa kịp làm thủ tục sang tên đổi chủ. Do đã biết Hoàng Thế T từ trước, nghe Hoàng Thế T nói vậy, nên chị Lâm Thị C đã tin tưởng nhận cầm cố chiếc xe ô tô với số tiền 50.000.000 đồng, chị Lâm Thị C đưa hợp đồng cầm cố tài sản mang tên chồng là Đinh Văn H3 cho Hoàng Thế T tự viết, nội dung cầm cố tài sản. Sau khi nhận tiền Hoàng Thế T gọi xe ô tô của ông Đặng Khải H5 vào đón, đưa Hoàng Thế T, Nguyễn Khắc T1, Nguyễn Trọng T4, Hoàng Minh T3 đến khu vực cầu B, thuộc địa phận xã C, huyện T, để Hoàng Thế T chuộc xe mô tô, điện thoại trả cho Hoàng Minh T3, Nguyễn TrọngT4 hết 19.000.000 đồng, Hoàng Thế T đưa cho Nguyễn Khắc T1 5.000.000 đồng, là tiền chuộc xe mô tô và trả tiền nhà nghỉ, tiền thuê xe ông Đặng Khải H5. Sau khi chuộc được tài sản trả cho Hoàng Minh T3, Nguyễn Trọng T4, thì Hoàng Thế T lại nảy sinh ý định đi Cao Bằng chơi, nên gọi xe ông Đặng Khải H5 đến để đưa Hoàng Thế T, Nguyễn Khắc T1 vào quán 668 của Lâm Thị C để lấy thêm 70.000.000 đồng. Khi lấy được tiền Hoàng Thế T gọi Nguyễn Trọng T4, Hoàng Minh T3 đi xe mô tô vào đón, rồi quay ra quán M ăn đêm, trong lúc ăn đêm, Hoàng Thế T nói với Nguyễn Khắc T1, Nguyễn Trọng T4, Hoàng Minh T3 là sau này có gì cứ khai cầm cố xe ô tô lấy tiền đánh bạc tại quán của chị Lâm Thị C. Khi ăn đêm xong,

Nguyễn Khắc T1 và Hoàng Minh T3 đến nhà nghỉ H thuê phòng nghỉ, Nguyễn Trọng T4 đi về nhà ở thị trấn N, tỉnh Cao Bằng, còn Hoàng Thế T đón xe đi thành phố B chơi, đến ngày 17/02/2019 thì về nhà Nguyễn Trọng T4 ở thị trấn N, tỉnh Cao Bằng chơi. Đến ngày 26/02/2019 Hoàng Thế T đến cơ quan điều tra đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm.

Tài liệu, đồ vật thu giữ, tạm giữ gồm: Ngày 17/02/2019, cơ quan Cảnh sát điều tra đã tạm giữ của anh Đinh Văn H6 01 xe ô tô, nhãn hiệu SUZUKI; số loại: APVGL; màu sơn: Bạc; biển kiểm soát: 12A-029.85; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc mang tên Nguyễn Văn H2; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện mang tên Nguyễn Văn H2; 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc xe ô tô.

Tại bản kết luận định giá tài sản, ngày 25/02/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tràng Định kết luận: Chiếc xe ô tô, nhãn hiệu SUZUKI; số loại: APVGL; biển kiểm soát: 12A-029.85 xe đã qua sử dụng. Tổng giá trị tài sản là: 199.975.000 (một trăm chín mươi chín triệu chín trăm bẩy mươi năm nghìn) đồng.

Ngày 24/5/2019, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơ đã ra lệnh bắt tạm giam đối với Nguyễn Khắc T1 về hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Tại bản cáo trạng số 33/CT-VKS-TĐ ngày 08/8/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố các bị cáo Hoàng Thế T, Nguyễn Khắc T1 ra trước Tòa án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn để xét xử các bị cáo Hoàng Thế T, Nguyễn Khắc T1 về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Các bị cáo Hoàng Thế T, Nguyễn Khắc T1 đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình, như cáo trạng đã nêu. Các bị cáo thấy việc làm của mình là sai vi phạm pháp luật, tỏ ra ăn năn hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên bố các bị cáo Hoàng Thế T, Nguyễn Khắc T1 phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hoàng Thế T, đề nghị xử phạt bị cáo Hoàng Thế T mức án từ 03 đến 04 năm tù giam; áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174, điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Khắc T1, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Khắc T1 mức án từ 02 đến 03 năm tù giam. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Xác nhận cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Nguyễn Văn H2 01 xe ô tô, nhãn hiệu SUZUKI; biển kiểm soát: 12A-029.85 và toàn bộ giấy tờ xe. Về trách nhiệm dân sự, đề nghị buộc bị cáo Hoàng Thế T bồi thường số tiền 115.000.000 đồng cho vợ chồng anh Đinh Văn H6, chị Lâm Thị C, buộc

bị cáo Nguyễn Khắc T1 liên đới bồi thường số tiền 5.000.000 đồng cho cho vợ chồng anh Đinh Văn H6, chị Lâm Thị C Xác nhận gia đình bị cáo Nguyễn Khắc T1 đã nộp 5.000.000 đồng.

Các bị cáo Hoàng Thế T, Nguyễn Khắc T1 thừa nhận hành vi phạm tội, không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Khắc T1 tại phiên tòa, nhất trí với tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, khắc phục hậu quả, gia đình thờ cúng ông nội là liệt sỹ. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Khắc T1 dưới mức án thấp nhất của khung hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi cấu thành tội phạm của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Tại phiên tòa các bị cáo Hoàng Thế T, Nguyễn Khắc T1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đối chiếu lời khai nhận của các bị cáo với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và tài liệu chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hoàn toàn phù hợp, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định. Các bị cáo Hoàng Thế T, Nguyễn Khắc T1 đã cùng nhau đi thuê xe ô tô của vợ chồng anh Nguyễn Văn H2, chị Lục Thị B, trước khi hỏi thuê xe Hoàng Thế T đã giới thiệu là con bố T2, đã giả dối tạo lòng tin để lừa dối anh Nguyễn Văn H2, là thuê xe chở gia đình đi Lạng Sơn ăn cưới. Sau khi mượn được xe Hoàng Thế T cùng Nguyễn Khắc T1 đã mang đi cầm cố, với vợ chồng anh Đinh Văn H3, chị Lâm Thị C, lấy 120.000.000 đồng. Khi cầm cố được xe ô tô Hoàng Thế T, sử dụng tiền đi chuộc xe mô tô và điện thoại, để trả cho Nguyễn Minh T3, chuộc lại xe mô tô trả cho anh Nguyễn Trọng T4 và Hoàng Thế T đưa cho Nguyễn Khắc T1 số tiền 5.000.000 đồng. Theo bản kết luận định giá tài sản, ngày 25/02/2019: Chiếc xe ô tô, nhãn hiệu SUZUKI; số loại: APVGL; biển kiểm soát: 12A-029.85 xe đã qua sử dụng. Tổng giá trị tài sản là: 199.975.000 (một trăm chín mươi chín triệu chín trăm bảy mươi năm nghìn) đồng. Hành vi phạm tội của các bị cáo Hoàng Thế T, Nguyễn Khắc T1 có đủ yếu tố cấu thành tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định của Bộ luật Hình sự. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo Hoàng Thế T,

Nguyễn Khắc T1 phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét về vai trò của từng bị cáo: Các bị cáo thực hiện hành vi có đồng phạm, nhưng là đồng phạm giản đơn, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Hoàng Thế T trước đó đã mượn xe anh Nguyễn Trọng T4, anh Hoàng Minh T3 đi cầm cố, không còn khả năng chuộc xe để trả cho anh Nguyễn Trọng T4, anh Nguyễn Minh T3, bị cáo Hoàng Thế T là chủ mưu, khởi xướng, chủ động bàn với Nguyễn Khắc T1, đi thuê xe ô tô của anh Nguyễn Văn H2 đi găm lấy tiền, khi hỏi mượn xe giới thiệu là con bố T2, mượn để chở gia đình đi Lạng Sơn ăn cưới, đã gian dối tạo lòng tin, nên anh Nguyễn Văn H2 đã cho mượn xe, bị cáo Hoàng Thế T là người trực tiếp lái xe đi tìm nơi cầm cố tài sản, giao dịch và nhận tiền cầm cố tài sản, nên cần xử phạt bị cáo Hoàng Thế T với hình phạt nặng hơn bị cáo Nguyễn Khắc T1, nhưng bị cáo Nguyễn Khắc T1 là đồng phạm với vai trò giúp sức tích cực, thể hiện ở chỗ bảo bị cáo Hoàng Thế T cùng về nhà lấy đăng ký xe mô tô đi cầm cố lấy tiền, đưa cho Hoàng Thế T 5.000.000 đồng, do xuất phát từ việc giúp sức đó, nên Hoàng Thế T mới có tiền chuộc xe về trả cho gia đình, thì Hoàng Thế T mới lấy được giấy phép lái xe, chứng minh nhân dân và cùng Hoàng Thế T đi mượn xe, mang xe đi cầm cố và được Hoàng Thế T đưa cho 5.000.000 đồng, nên cần xử phạt bị cáo Nguyễn Khắc T1 mức hình phạt nghiêm khắc theo đúng quy định của pháp luật.

[4] Xét tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của các bị cáo Hoàng Thế T, Nguyễn Khắc T1 đã gây ra là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương và xã hội, nhưng do Hoàng Thế T đã mượn xe mô tô của Nguyễn Trọng T4, Hoàng Minh T3 đi cầm cố trước đó, không có tiền để chuộc lại tài sản trả cho Nguyễn Trọng T4, Hoàng Minh T3 và muốn có tiền để chi tiêu cá nhân, nên đã cố ý phạm tội, bị cáo Nguyễn Khắc T1 biết được việc bị cáo Hoàng Thế T đi mượn xe ô tô để cầm cố lấy tiền vẫn giúp sức. Vì vậy, cần xử lý nghiêm áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra, mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa giáo dục chung. Tuy vậy, Hội đồng xét xử sẽ xem xét đánh giá về nhân thân các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của từng bị cáo.

[5] Về nhân thân: Bị cáo Hoàng Thế T chưa có tiền án, tiền sự. Về tình tiết tăng nặng ngoài tình tiết tăng nặng định khung, bị cáo không có tình tiết tăng nặng theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ bị cáo có 01 tình tiết giảm nhẹ, là người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s Điều 51 Bộ luật Hình sự. Sau khi phạm tội bỏ trốn, sau đó đến cơ quan điều tra đầu thú, nên Hội xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân: Bị cáo Nguyễn Khắc T1 chưa có tiền án; có 01 tiền sự, ngày 19/4/2019 bị Công an huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn, Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi: Xâm hại sức khỏe của người khác bằng hình thức phạt tiền 2.500.000 đồng (chưa hết thời hiệu). Về tình tiết tăng nặng

không có. Về tình tiết giảm nhẹ bị cáo có 01 tình tiết giảm nhẹ, là người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, theo quy định tại điểm s Điều 51 Bộ luật Hình sự. Sau khi phạm tội gia đình bị cáo đã khắc phục hậu quả, nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tràng Định 5.000.000 đồng, nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 174 Bộ luật Hình sự thì "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng". Hội đồng xét xử xét thấy bản thân các bị cáo Hoàng Thế T, Nguyễn Khắc T1 không có công việc ổn định, vẫn sống phụ thuộc gia đình, không có tài sản gì (thể hiện tại các biên bản xác minh ngày 13/5/2019; ngày 04/6/2019). Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Đối với anh Đinh Văn H3, chị Lâm Thị C nhận cầm cố tài sản với các bị cáo Hoàng Thế T, Nguyễn Khắc T1, nhưng anh Đinh Văn H3, chị Lâm Thị C không biết tài sản Hoàng Thế T, Nguyễn Khắc T1 mang đến cầm cố là do phạm tội mà có, nên chưa đủ căn cứ để xử lý anh Đinh Văn H3, chị Lâm Thị C về tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, nhưng Đinh Văn H3 nhận cầm đồ không đúng quy định, nên Công an huyện Tràng Định đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với anh Đinh Văn H3 bằng hình thức phạt tiền.

[9] Đối với anh Hoàng Minh T3, Nguyễn Trọng T4 được đi cùng Hoàng Thế T, Nguyễn Khắc T1 mang chiếc xe ô tô của anh Nguyễn Văn H2 đi cầm cố, nhưng không biết là tài sản do phạm tội mà có. Hoàng Minh T3, Nguyễn Trọng T4 đi cùng Hoàng Thế T, Nguyễn Khắc T1 là do Hoàng Thế T mượn xe của Hoàng Minh T3, Nguyễn Trọng T4 mang đi cầm cố trước đó chưa trả. Nên Hoàng Minh T3, Nguyễn Trọng T4 đi theo với mục đích lấy lại tài sản của mình. Do vậy, không có căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Hoàng Minh T3, Nguyễn Trọng T4 trong vụ án này.

[10] Về vật chứng của vụ án Hội đồng xét xử xét thấy: Đối với 01 xe ô tô, nhãn hiệu SUZUKI; số loại: APVGL; màu sơn: Bạc; biển kiểm soát: 12A-029.85; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện; 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc xe ô tô. Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại cho anh Nguyễn Văn H2, theo biên bản trả lại tài sản ngày 04/3/2019, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết nữa.

[11] Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Văn H2 và chị Lục Thị B, không yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại tài sản, nên Hội đồng xử không xem xét giải quyết nữa. Đối với anh Đinh Văn H3 và chị Lâm Thị C yêu cầu bị cáo Hoàng Thế T phải trả lại tiền cầm cố xe 115.000.000 đồng, bị cáo Nguyễn Khắc T1 5.000.000 đồng. Các bị cáo Hoàng Thế T, Nguyễn Khắc T1 cũng nhất trí bồi thường, xét thấy đây là sự tự nguyện thỏa thuận giữa các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Đinh Văn H3, chị Lâm Thị C, nên cần được chấp nhận. Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận việc bồi thường giữa các bị cáo với anh Đinh Văn H3, chị Lâm Thị C, cụ thể bị cáo Hoàng Thế T đồng ý bồi

thường cho anh Đinh Văn H3, chị Lâm Thị C 115.000.000 đồng; bị cáo Nguyễn Khắc T1 đồng ý bồi thường cho anh Đinh Văn H3, chị Lâm Thị C 5.000.000 đồng.

[12] Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa đề nghị mức án, là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

[13] Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Khắc T1 tại phiên tòa, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Khắc T1 dưới mức án thấp nhất của khung hình phạt. Hội đồng xét xử sẽ xem xét và quyết định.

[14] Về án phí: Các bị cáo bị kết án, nên phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 24 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[15] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 174, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hoàng Thế T.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 174 điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Khắc T1.

1. Tuyên bố các bị cáo Hoàng Thế T, Nguyễn Khắc T1 phạm tội: Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Xử phạt bị cáo Hoàng Thế T 03 (ba) năm tù giam, thời hạn tù tính từ ngày 26 tháng 02 năm 2019.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Khắc T1 02 (hai) năm tù giam, thời hạn tù tính từ ngày 24 tháng 5 năm 2019.

2. Trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; khoản 4 Điều 131 và Điều 357 của Bộ luật Dân sự.

Ghi nhận sự thỏa thuận việc bồi thường giữa bị cáo Hoàng Thế T với anh Đinh Văn H3, chị Lâm Thị C, cụ thể bị cáo Hoàng Thế T đồng ý bồi thường cho anh Đinh Văn H3, chị Lâm Thị C số tiền 115.000.000 đồng (một trăm mười năm triệu) đồng.

Ghi nhận sự thỏa thuận việc bồi thường giữa bị cáo Nguyễn Khắc T1 với anh Đinh Văn H3, chị Lâm Thị C, cụ thể bị cáo Nguyễn Khắc T1 đồng ý bồi thường cho anh Đinh Văn H3, chị Lâm Thị C số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu) đồng. Theo biên lai số AA/2015/0005638 ngày 04 tháng 9 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn, bị cáo Nguyễn Khắc T1 đã nộp tiền bồi thường cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Đinh

Văn H3 và chị Lâm Thị C 5.000.000 (năm triệu) đồng. Bị cáo Nguyễn Khắc T1 đã nộp đủ.

Kể từ khi bản án có hiệu lực anh Đinh Văn H3 và chị Lâm Thị C có đơn yêu cầu thi hành án, đối với khoản tiền bồi thường trên, bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 24 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Hoàng Thế T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 5.750.000 (năm triệu bảy trăm năm mươi nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm. Tổng cộng bị cáo Hoàng Thế T phải chịu là 5.950.000 (năm triệu chín trăm năm mươi nghìn) đồng sung quỹ Nhà nước. Buộc bị cáo Nguyễn Khắc T1 phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Tràng Định;
- CQ điều tra Công an huyện Tràng Định;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Tràng Định;
- Các bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tràng Định;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Triệu Thị Máy